TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-VLĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-VLĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 59F/2025/QĐST-VLĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Thái Thị Ngọc N, sinh năm 1990; CCCD số 079190001054, cấp ngày 10/02/2022, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Đăng ký thường trú: Số 42A, đường L, ấp B, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1/ Công ty TNHH Sản xuất N; địa chỉ: Ấp 12, xã T, huyện C (nay là xã P), Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1992; CCCD số 079192002844, cấp ngày 12/01/2022, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Đăng ký thường trú: Số 42A, đường L, ấp B, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi trước khi thay đổi là Bảo hiểm Xã hội khu vực XXVII); Địa chỉ trụ sở: Số 05, đường Nguyễn Đổng Chi, Phường Tân Phú, Quận 7 (nay là Phường Tân Mỹ), Thành phố Hồ Chí Minh; (có yêu cầu vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng);

4/ Bảo hiểm Xã hội Cơ sở Tân An Hội (tên gọi trước đây là Bảo hiểm Xã hội huyện Củ Chi); Địa chỉ trụ sở: Số 174/1, tỉnh lộ 8, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh; (có yêu cầu vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Thái Thị Ngọc N trình bày:

Từ tháng 07/2010 đến tháng 02/2016, bà có ký Hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH V (Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh), có tham gia Bảo hiểm xã hội theo số sổ 7910326943 và đã hưởng trợ cấp lần 1.

Từ tháng 09/2017 đến tháng 03/2021, bà có ký Hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH A (Địa chỉ: Lô 38-2, Đường D14, KCN P, huyện G, tỉnh Tây Ninh), có tham gia Bảo hiểm xã hội theo số sổ 7910326943 và đã hưởng trợ cấp 1 lần.

Từ tháng 09/2022 đến tháng 02/2024, bà có ký Hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần K (Địa chỉ: Lô B4-3, Đường D4, KCN T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh), có tham gia Bảo hiểm xã hội theo số sổ 7910326943 và chưa hưởng trợ cấp BHXH. Ngày 06/6/2025, bà liên hệ làm thủ tục hưởng BHXH 01 lần thì bị từ chối do có trùng thời gian đóng bảo hiểm.

Lý do: Trước đây, bà có người em tên Nguyễn Thị Ngọc H mượn Chứng minh nhân dân của bà để ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Sản xuất N từ tháng 7/2009 đến tháng 6/2011 (Hiện hợp đồng đã thất lạc, không thể cung cấp cho Toà án). Bà Nguyễn Thị Ngọc H có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty Công ty TNHH Sản xuất N tháng 7/2009 đến tháng 6/2011, theo số sổ Bảo hiểm 7909316926 và bà H đã hưởng trợ cấp 01 lần theo quyết định số 165380 ngày 09/7/2012. Do không hiểu biết pháp luật nên bà đã cho bà H mượn Chứng minh nhân dân của bà để ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Sản xuất N như trên.

Nay bà khởi kiện yêu cầu: Tuyên Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Sản xuất N với Thái Thị Ngọc N (do bà Nguyễn Thị Ngọc H tham gia ký kết) từ tháng 7/2009 đến tháng 06/2011 là vô hiệu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Sản xuất N đã được Toà án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không đến dự phiên họp và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào liên quan; Toà án quyết định mở phiên họp vắng mặt Công ty TNHH Sản xuất N theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội Cơ sở Tân An Hội vắng mặt tại phiên họp và có cung cấp tài liệu chứng cứ: Công văn số 68/BHXH-QLT ngày 31/7/2025 về việc cung cấp chứng cứ theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 59C/2025/QĐ-CCTLCC ngày 07/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi trước thay đổi là Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII) quá trình tố tụng trình bày: Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Thái Thị Ngọc N với Công ty TNHH Sản xuất N. Vì lý do khách quan, Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh không thể tham gia trực tiếp các giai đoạn tố tụng, đề nghị Toà án nhân nhân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thủ tục tố tụng dân sự vắng mặt Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ở tất cả các giai đoạn tố tụng.

Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện đầy đủ phán quyết của Toà án nhân nhân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H trong các lời khai quá trình tố tụng trình bày: Trước đây, bà có mượn Chứng minh nhân dân của chị gái tên Thái Thị Ngọc N để đi làm tại Công ty TNHH Sản xuất N từ tháng 07/2009 đến tháng 06/2011. Trong thời gian đi làm tại Công ty TNHH Sản xuất N bà có tham gia Bảo hiểm xã hội, bà nghỉ việc và đã hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 01 lần. Hiện bà không còn lưu giữ các Hợp đồng lao động và Sổ bảo hiểm trên. Nay chị bà yêu cầu Toà án giải quyết tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Sản xuất N với tên Thái Thị Ngọc N (do bà mượn giao kết hợp đồng), bà yêu cầu quý Toà án giải quyết chấp nhận yêu cầu của chị bà. Do bà bận đi làm nên xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

- Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Thái Thị Ngọc N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Thái Thị Ngọc N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 07/2009 đến tháng 06/2011 giữa bà với Công ty TNHH Sản xuất N là vô hiệu; xét thấy nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Sản xuất N đã được thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Bảo hiểm Xã hội Cơ sở Tân An Hội, Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc H có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng; căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xét thấy sự vắng mặt của các đương sự trên không ảnh hưởng nội dung giải quyết vụ án, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu bà Thái Thị Ngọc N

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Toà án thu thập được, có cơ sở xác định:

Bà Thái Thị Ngọc N có cho người em tên Nguyễn Thị Ngọc H mượn giấy tờ tuỳ thân (mượn chứng minh nhân dân) để ký hợp đồng lao động và tham gia Bảo hiểm xã hội (tên Thái Thị Ngọc N) tại Công ty TNHH Sản xuất N trong khoảng thời gian từ tháng 07/2009 đến tháng 06/2011; theo số sổ Bảo hiểm xã hội 7909316926, hiện bà Nguyễn Thị Ngọc H đã hưởng BHXH 01 lần.

Quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Ngọc H cũng thừa nhận việc có mượn chứng minh nhân dân của chị bà (Thái Thị Ngọc N) để đi làm tại Công ty TNHH Sản xuất N trong khoảng thời gian như bà N trình bày là đúng, bà có đóng bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa tên Thái Thị Ngọc N và bà đã hưởng BHXH 01 lần.

Từ đó có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Ngọc H đã ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH Sản xuất N dưới tên Thái Thị Ngọc N là đã vi phạm nguyên tắc, nghĩa vụ của người lao động quy định tại Điều 7, Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2002 và Điều 8 Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ; phía Công ty TNHH Sản xuất N chưa thực hiện đúng quy định về việc tuyển dụng người lao động theo Điều 8 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2002 và Điều 7, Điều 8 Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ khi sử dụng người lao động không đúng đối tượng lao động. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký kết giữa bà Thái Thị Ngọc N (do bà H thực hiện) với Công ty TNHH Sản xuất N là vô hiệu.

[4] Xét thấy, các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu; do đó Toà án không xem xét là phù hợp.

[5] Về phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ và phù hợp nhận định của Toà án.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Thái Thị Ngọc N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ váo Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ vào Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Thái Thị Ngọc N về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Thái Thị Ngọc N (do bà Nguyễn Thị Ngọc H thực hiện giao kết) với Công ty TNHH Sản xuất N.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Thái Thị Ngọc N (do bà Nguyễn Thị Ngọc H thực hiện giao kết) với Công ty TNHH Sản xuất N trong thời

gian từ tháng 07/2009 đến tháng 06/2011 là vô hiệu (với số sổ bảo hiểm xã hội 7909316926).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Thái Thị Ngọc N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000721 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND khu vực 8- TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Thị Xuân Lan